

KỶ VỌNG CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG VÀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU THỦY
NGUYỄN THỊ HOÀI
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nhận bài ngày 14/12/2020. Sửa chữa xong 16/12/2020, Duyệt đăng 17/12/2020.

Abstract

Quality of graduate students within each training unit has to meet the expectations of employers. We study the level students from English Language Department at the Vietnam National University of Agriculture meet their employers' expectations through surveys and interviews with 50 students from K62, K63, 20 scientists, and 30 employers from 15 enterprises & education institutions in the provinces of Hanoi, Bac Ninh, Bac Giang, Hung Yen, Vinh Phuc, Thai Nguyen and Hai Duong. In addition, we also surveyed 303 K62, K63 and K64 English major students on Training Programs to have a more multidimensional view of the ability of students to meet job requirements. Based on the findings, the authors give some suggestions to improve the quality of English major students' training to meet employers' expectations.

Keywords: Learning outcome, expectation, English language, VNUA.

1. Mở đầu

Nhà tuyển dụng luôn muốn tìm được những ứng viên có đủ phẩm chất để có thể ngay lập tức bắt tay vào làm việc hiệu quả. Với sinh viên (SV) ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, mức độ thành thạo ngoại ngữ của SV là điều cần được đánh giá thường xuyên để khi ra trường, các em có thể ngay lập tức làm việc được trong môi trường mới. Để có một cái nhìn tổng thể, toàn diện, chính xác về trình độ sử dụng ngoại ngữ của SV, cần tìm hiểu vấn đề từ nhiều đối tượng khảo sát khác nhau.

Mức độ một SV thể hiện được năng lực ngoại ngữ như thế nào đã được ghi rõ trong Quy định về khung ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đây là căn cứ xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá trình độ, làm căn cứ cho giáo viên, giảng viên lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá để người học đạt được yêu cầu của chương trình đào tạo; giúp người học hiểu được nội dung, yêu cầu đối với từng trình độ năng lực ngoại ngữ và tự đánh giá năng lực của mình; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác, trao đổi giáo dục, công nhận văn bằng, chứng chỉ với các quốc gia ứng dụng Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR) [1].

Để tìm hiểu khả năng SV ngoại ngữ có thể đáp ứng được yêu cầu công tác sau khi ra trường, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng hỏi và phỏng vấn với SV, giảng viên, nhà khoa học, nhà tuyển dụng để khảo sát cảm nhận của các đối tượng này về chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của trường, mức độ thể hiện của SV, sự hài lòng của nhà tuyển dụng đối với trình độ thực tế của SV.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã xây dựng bộ chuẩn đầu ra đối với SV chuyên ngành theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [4], có thể nói SV của Học viện đã và đang càng ngày càng đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động. Để có thể đánh giá được chất lượng thực tế của SV từ nhiều phương diện khác nhau, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của SV, giảng viên, nhà khoa học, nhà tuyển dụng để có thể tìm hiểu thực trạng chuẩn đầu ra, đưa ra một số khuyến nghị đối với công

tác giảng dạy của nhà trường.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Kết quả khảo sát nhà khoa học

Nhóm đối tượng chúng tôi khảo sát là các nhà khoa học từ những đơn vị nghiên cứu mà Học viện có hợp tác. Đây là những người có thâm niên công tác, có kinh nghiệm nghiên cứu và đã có những hướng dẫn, gặp gỡ SV nhất định trong quá trình các em học tập ở trường.

Bảng 1: Vui lòng đánh dấu “x” vào mức độ hài lòng mà ông/bà cho là đúng nhất chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và khả năng tiếp cận công việc khi bắt đầu công tác của SV tốt nghiệp từ chương trình cử nhân tiếng Anh theo thang điểm từ 1 đến 5.

1. Không hài lòng 2. Tạm hài lòng 3. Phán vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng

TT	Nội dung lấy ý kiến (15)	Mức độ hài lòng				
		1	2	3	4	5
I.	Chuẩn đầu ra					
1	ELO1: Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, chính trị, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và quốc tế vào ngành Ngôn ngữ Anh;			6.7	66.6	26.7
2	ELO2: Phân tích kiến thức về lý thuyết tiếng Anh và tiếng Việt để thực hiện được công việc chuyên môn;		6.7	6.7	66.6	20.0
3	ELO3: Đánh giá được các văn bản tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong công việc;			20.0	60.0	20.0
4	ELO4: - Định hướng biên, phiên dịch: Phân tích, đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch;				86.7	13.3
5	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Đánh giá tài liệu, giáo trình, bài giảng và các sản phẩm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu;		6.7	13.3	73.3	6.7
6	ELO5: - Định hướng biên, phiên dịch: Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc dịch thuật dựa trên lý thuyết biên phiên dịch cơ bản và nâng cao;			6.7	93.3	
7	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh và công nghệ thông tin;		6.7		93.3	
8	ELO6: Vận dụng tư duy phân biện, sáng tạo vào giải quyết các kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, thuyết trình, viết thư tín, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh; Phối hợp làm việc nhóm và thực hiện thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng trong công việc;		13.3	13.3	53.4	20.0
9	ELO7: Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Phối hợp các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết) để sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn;		6.7	13.3	66.7	13.3
10	ELO8: Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		6.7		80.0	13.3
11	ELO 9: - Định hướng biên, phiên dịch: Thực hiện sáng tạo và phát triển các kỹ năng biên phiên dịch liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục;		6.7		93.3	
12	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy-học và nghiên cứu khoa học;			6.7	80.0	13.3
13	ELO 10: - Định hướng biên, phiên dịch: Vận dụng các kỹ năng giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng, giải quyết vấn đề trong công việc bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế;		6.7		86.7	6.7
14	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Vận dụng các kỹ năng thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy một cách chuyên nghiệp đồng thời vận dụng đa dạng hóa các phương pháp và thủ thuật dạy học để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.		6.7		86.7	6.7
15	ELO11: Phát triển tinh thần khởi nghiệp và thôi thúc bởi động cơ học tập suốt đời. Thực hiện trách nhiệm xã hội, tôn trọng và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;		6.7	13.3	66.7	13.3
16	ELO12: Phát huy trí tuệ tập thể, luôn có động cơ thúc đẩy năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		6.7	6.7	66.7	20.0

Nhóm nhà khoa học có đánh giá tích cực về khả năng đáp ứng yêu cầu của SV đối với nhà tuyển

dụng. Phổ lựa chọn chủ yếu của các nhà khoa học là lựa chọn số 4, chỉ có hai kỹ năng SV không nhận được sự hài lòng cao là khả năng sử dụng tin học văn phòng, làm việc nhóm và khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ, lần lượt là 53,4% và 53,3%. Định hướng biên, phiên dịch và định hướng giảng dạy Tiếng Anh được các nhà khoa học đánh giá rất cao, tới trên 93%.

Qua nhận định của nhóm các nhà khoa học, chúng ta có thể thấy SV rất có tiềm năng về ngoại ngữ, và khả năng đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng sẽ là khá cao. Một lưu ý, nhà khoa học đánh giá chất lượng của SV dưới góc độ khoa học hơn là góc độ thị trường, nên đánh giá của họ thiên về học thuật hơn là đánh giá trên kết quả thực tế giao việc và thực hiện công việc được giao.

2.2. Kết quả khảo sát SV

Nhằm đánh giá chính xác về khả năng của SV trong việc đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, chúng tôi khảo sát cảm nhận của 50 SV K62, 63 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh của trường. Kết quả khảo sát có trong bảng sau.

Bảng 2: Khảo sát SV về chuẩn đầu ra và chất lượng SV mới tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

Mức độ hài lòng về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và khả năng tiếp cận công việc khi bắt đầu công tác của SV tốt nghiệp từ chương trình cử nhân tiếng Anh theo thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1: Không hài lòng, 2: Tạm hài lòng, 3: Phận vân, 4: Hài lòng, 5: Rất hài lòng.

TT	Nội dung lấy ý kiến	Mức độ hài lòng (%)				
		1	2	3	4	5
I.	Chuẩn đầu ra					
1	ELO1: Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, chính trị, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và quốc tế vào ngành Ngôn ngữ Anh;		24	20	48	8
2	ELO2: Phân tích kiến thức về lý thuyết tiếng Anh và tiếng Việt để thực hiện được công việc chuyên môn;		8	24	56	4
3	ELO3: Đánh giá được các văn bản tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong công việc;		28	40	44	8
4	ELO4: - Định hướng biên, phiên dịch: Phân tích, đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch;			20	72	8
5	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Đánh giá tài liệu, giáo trình, bài giảng và các sản phẩm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu;		16	20	60	4
6	ELO5: - Định hướng biên, phiên dịch: Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc dịch thuật dựa trên lý thuyết biên phiên dịch cơ bản và nâng cao;		16	20	56	8
7	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh và công nghệ thông tin;		16	40	36	8
8	ELO6: Vận dụng tư duy phân biện, sáng tạo vào giải quyết các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, thuyết trình, viết thư tín, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh; Phối hợp làm việc nhóm và thực hiện thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng trong công việc;		12	40	44	4
9	ELO7: Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Phối hợp các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết) để sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn;		8	24	56	8
10	ELO8: Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam		12	24	28	4
11	ELO 9: - Định hướng biên, phiên dịch: Thực hiện sáng tạo và phát triển các kỹ năng biên phiên dịch liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục, ...;			56	52	12
12	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy-học và nghiên cứu khoa học;		16	24	52	8
13	ELO 10: - Định hướng biên, phiên dịch: Vận dụng các kỹ năng giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng, giải quyết vấn đề trong công việc bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế;		28	20	44	8
14	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Vận dụng các kỹ năng thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy một cách chuyên nghiệp đồng thời vận dụng đa dạng hóa các phương pháp và thủ thuật dạy học để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.		20	36	40	4

15	ELO11: Phát triển tinh thần khởi nghiệp và thôi thúc bởi động cơ học tập suốt đời. Thực hiện trách nhiệm xã hội, tôn trọng và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;			32	48	20
16	ELO12: Phát huy trí tuệ tập thể; luôn có động cơ thúc đẩy năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	8		16	68	4

Có thể nhận thấy một điều tích cực từ kết quả bảng khảo sát này, đây là mức độ hài lòng thực tế của SV không cao như nhà khoa học. Điều này có thể là do SV đánh giá vấn đề một cách rất lý tính, mang nặng yếu tố đặt chất lượng dạy, học lên hàng đầu trong khi nhà tuyển dụng xem xét người lao động dưới góc nhìn hoàn thành khối lượng công việc.

Mức độ SV đánh giá là tạm hài lòng trong bảng khảo sát khá lớn cũng cho thấy một điều, những phương pháp dạy học mới, những tương tác mới cần được triển khai để có thể giúp SV có thêm được những cảm nhận tích cực hơn về công tác giảng dạy và học tập ngoại ngữ trong nhà trường. Đặc biệt, một số các tiêu chí có tỷ lệ SV chỉ tạm hài lòng khá cao: ELO1: 24%, ELO3: 28%, ELO5: 16%, ELO10: 28%, cần có những nghiên cứu chuyên sâu để tìm hiểu lý do thực sự của việc SV chưa hài lòng này, từ đó mới có thể tạo được động lực giảng dạy, học tập tốt trong nhà trường cũng như giúp cho cơ sở đào tạo có thể xây dựng được chuẩn đầu ra một cách hợp lý, khoa học nhất [2].

2.3. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng

Qua phỏng vấn, các nhà tuyển dụng cho rằng SV cần có kiến thức toàn diện về khoa học xã hội và tự nhiên ở một trình độ nhất định để hỗ trợ trong giảng dạy và biên phiên dịch; cần biết vận dụng tốt những kiến thức thực tế của cuộc sống vào chuyên môn, đặc biệt biết vận dụng một cách sáng tạo; cần có kiến thức về chuyên môn thật tốt, có phương pháp, có kỹ năng vận dụng truyền đạt kiến thức tốt; cần giàu về vốn từ vựng trên tất cả các lĩnh vực về xã hội và tự nhiên; cần có lòng yêu nghề, sự nhiệt tình và trách nhiệm trong công việc, luôn cầu tiến, ham học hỏi để hoàn thiện bản thân, cần sáng tạo, linh hoạt khi giải quyết các tình huống trong công việc và cuộc sống.

Chúng tôi cũng dùng bảng hỏi để tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng về khả năng tiếp cận công việc khi bắt đầu công tác của SV tốt nghiệp từ chương trình cử nhân tiếng Anh theo thang điểm từ 1 đến 5, trong đó 1: Không hài lòng, 2: Tạm hài lòng, 3: Phân vân, 4: Hài lòng, 5: Rất hài lòng.

Bảng 3: Khảo sát nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra và chất lượng SV mới tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

TT	Nội dung lấy ý kiến	Mức độ hài lòng (%)				
		1	2	3	4	5
I.	Chuẩn đầu ra					
1	ELO1: Áp dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, khoa học xã hội, nhân văn, kinh tế, chính trị, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và quốc tế vào ngành Ngôn ngữ Anh.	3.3	23.3	20	50	3.3
2	ELO2: Phân tích kiến thức về lý thuyết TA và tiếng Việt để thực hiện được công việc chuyên môn.	3.3	10	30	50	6.7
3	ELO3: Đánh giá được các văn bản tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong công việc.	6.7	4.7	23.3	40	10.3
4	ELO4: Định hướng biên, phiên dịch: Phân tích, đánh giá sản phẩm trong hoạt động biên, phiên dịch.	6.7	6.7	10.3	60	10.3
5	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Đánh giá tài liệu, giáo trình, bài giảng và các sản phẩm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.		3.3	10	76.7	10
6	ELO5: - Định hướng biên, phiên dịch: Sáng tạo, linh hoạt khi thực hiện công việc dịch thuật dựa trên lý thuyết biên phiên dịch cơ bản và nâng cao.		6.7	10	70	10.3
7	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh và công nghệ thông tin.		16.7	10	66.7	6.6
8	ELO6: Vận dụng tư duy phân biện, sáng tạo vào giải quyết các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, thuyết trình, viết thư tín, viết báo cáo khoa học bằng tiếng Anh; Phối hợp làm việc nhóm và thực hiện thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng trong công việc.		16.7	20	53.3	10

9	ELO7: Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Phối hợp các kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết) để sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.		6.7	10	70	10.3
10	ELO8: Sử dụng ngoại ngữ 2 đạt trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		3.3	10	73.3	10.3
11	ELO 9: - Định hướng biên, phiên dịch: Thực hiện sáng tạo và phát triển các kỹ năng biên phiên dịch liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục.		10	23.3	56.7	10
12	- Định hướng giảng dạy Tiếng Anh: Thực hiện sáng tạo các hoạt động dạy-học và nghiên cứu khoa học.		6.7	16.7	70	6.7
13	ELO 10: - Định hướng biên, phiên dịch: Vận dụng các kỹ năng giao dịch, đàm phán, quản trị văn phòng, giải quyết vấn đề trong công việc bằng tiếng Anh trong nước và quốc tế.		10	10	66.7	6.7
14	- Định hướng giảng dạy tiếng Anh: Vận dụng các kỹ năng thiết kế, điều chỉnh và phát triển tài liệu giảng dạy một cách chuyên nghiệp đồng thời vận dụng đa dạng hóa các phương pháp và thủ thuật dạy học để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.		3.3	16.7	73.3	6.7
15	ELO11: Phát triển tinh thần khởi nghiệp và thôi thúc bởi động cơ học tập suốt đời. Thực hiện trách nhiệm xã hội, tôn trọng và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.		6.7	16.7	56.7	20
16	ELO12: Phát huy trí tuệ tập thể; luôn có động cơ thúc đẩy năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.			6.7	76.7	16.7

Tỷ lệ “Hài lòng” của nhà tuyển dụng khá cao, là sự khẳng định đáng tin cậy về chất lượng đầu ra của SV ngành Ngôn ngữ Anh. Với việc trên 50% nhà tuyển dụng hài lòng với SV ngành Ngôn ngữ Anh, có thể thấy rằng chất lượng công việc đạt yêu cầu cao. Khả năng kết nối giữa con người và con người được đánh giá rất cao, lên tới 80% cho thấy SV có năng lực làm việc theo nhóm và kết nối con người rất tốt. Tuy nhiên, ở tiêu chí số 7 và số 8, tỷ lệ chỉ tạm hài lòng khá cao (16,7%) liên quan tới định hướng giảng dạy Tiếng Anh và vận dụng tư duy phản biện. Có thể do ở trong một môi trường chưa có truyền thống lâu năm về đào tạo SV chuyên ngành Tiếng Anh để ra trường làm giáo viên Ngoại ngữ, nên mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với nhóm đối tượng này chưa cao. Tương tự là khả năng vận dụng tư duy phản biện để có thể nhận thức được vấn đề, giải quyết các sự vụ liên quan tới kiến thức chuyên ngành. Về nghiên cứu ngôn ngữ của SV mới ra trường, có tới 20% nhà tuyển dụng chỉ tạm hài lòng về họ.

2.4. Khảo sát về Chương trình đào tạo

Chúng tôi đã khảo sát cảm nhận của 303 SV đang học trong Học viện về chương trình đào tạo Tiếng Anh của nhà trường, kết quả như sau.

Chương trình giảng dạy	Mức độ đồng ý (%)				
	1	2	3	4	5
Các môn học trong chương trình đạt được độ sâu và độ rộng về kiến thức	8.25	4.62	8.25	60.07	18.81
Chương trình linh hoạt, mềm dẻo thuận lợi cho SV	8.25	4.29	7.92	58.09	21.45
Các môn học trong chương trình thiết thực với người học	8.91	5.61	10.23	55.78	19.47
Các môn học nòng cốt của chuyên ngành được giảng dạy có chất lượng	6.60	5.94	5.28	59.74	22.44
Số lượng các môn học tự chọn trong chương trình phù hợp	7.26	6.27	12.54	53.14	20.79
Khóa học có sự kết hợp tốt giữa lý thuyết & thực hành	5.94	5.94	8.58	61.06	18.48
Số lượng các môn học trong chương trình là hợp lý để có thể lĩnh hội được kiến thức	8.58	4.29	8.91	60.40	17.82
Mục tiêu đào tạo của Học viện phù hợp với điều kiện thực tế của Học viện	7.92	2.97	2.64	66.34	20.13

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung mức độ SV hài lòng và rất hài lòng với chương trình đào tạo của nhà trường là 75%, trong đó SV hài lòng nhất về “các môn nòng cốt của chuyên ngành được giảng dạy có chất lượng” (82,18%). Với bất kỳ một chương trình đào tạo nào, đây cũng là điều đáng được kỳ vọng đầu tiên. Mức độ hài lòng của SV đối với số lượng môn học tự chọn trong chương trình là ít nhất, mong là nhà trường sẽ có được những điều chỉnh phù hợp trong thời gian tới.

3. Kết luận và khuyến nghị

Việc nghiên cứu kỳ vọng của nhà tuyển dụng và khả năng đáp ứng nhu cầu của SV ngành Ngôn ngữ Anh qua khảo sát các nhóm đối tượng chính cho thấy, công tác giảng dạy và học tập đang tiệm

cận đáp ứng được yêu cầu thực tế đối với SV ra trường [3]. SV có xu hướng nhìn nhận vấn đề một cách nghiêm túc, cho điểm khắt khe còn nhà tuyển dụng đánh giá cao năng lực của SV Học viện Nông nghiệp Việt Nam mới ra trường.

Để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của SV Ngành Ngôn ngữ Anh, chúng tôi cho rằng cần điều chỉnh thứ tự các môn học trong chương trình cho phù hợp hơn, ví dụ đưa *Thuyết trình* lên học vào học kì 2 của năm thứ nhất thay vì học vào học kì 5 và học kì 7 như hiện tại. Các bên liên quan đều nhận thấy rằng kĩ năng thuyết trình là kĩ năng rất cần thiết và SV áp dụng cho rất nhiều môn học trong suốt 4 năm học. Tương tự, môn Quản trị học được thay đổi học trước môn quản trị nguồn nhân lực và môn quản lý dự án vì môn Quản trị học là kiến thức cơ sở cho 2 môn còn lại.

Nhà trường cần liên kết với các trường học trong nội thành giúp SV năng động, mở rộng tiềm năng hơn; tổ chức hoạt động giữa SV & doanh nghiệp; thêm các hoạt động tham khảo ý kiến SV; bổ sung nguồn tài liệu; tổ chức HĐ cho SV, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, CLB. Đăng kí tín chỉ (ưu tiên sv năm cuối, hay lỗi mạng), cải tiến trang web; thêm chương trình trao đổi nước ngoài cho SV (ngôn ngữ Anh); thêm môn tự chọn liên quan đến ngành học; thêm thông tin về học bổng; khóa học kỹ năng mềm cho SV, ngoại khóa tiếng Anh; tăng cường cơ sở vật chất và các điều kiện sinh hoạt: Nhà trường cần trang bị thêm thiết bị, cơ sở vật chất. Giảng viên cần kết hợp tốt hơn nữa giữa lý thuyết và thực hành; cập nhật kiến thức, áp dụng nhiều hơn phương pháp dạy học theo đề án (project –based), còn SV cần có ý thức học tập tốt hơn, tự học nhiều hơn và học tập suốt đời.

Do vẫn còn sự chênh lệch khá nhiều giữa cảm nhận của SV và nhà tuyển dụng về sự hài lòng đối với khả năng đáp ứng công việc, trong tương lai cần có thêm những nghiên cứu sâu về vấn đề này với mẫu khảo sát lớn hơn, chú ý tới phương pháp phỏng vấn sâu để tìm ra được nguyên nhân cơ bản, cốt lõi.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*, ngày 24 tháng 01 năm 2014.
2. Lâm Quang Đông, *Cần thiết rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên*, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 10, 2010.
3. Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, *Khảo sát khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên đối với nhà tuyển dụng* (Báo cáo chuyên đề), 2020.
4. Học viện Nông nghiệp Việt Nam, *Quy định về đào tạo học phần tiếng Anh tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam: Ngành Ngôn ngữ Anh*, tháng 11 năm 2020.